

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DÂN TỘC THIỂU SỐ ĐỒNG HÀNH CÙNG CHƯƠNG TRÌNH - 5 NĂM NHÌN LẠI

TS. TRẦN ĐÌNH THUẬN* - ThS. TRẦN THỊ BÍCH NGỌC

Ngày nhận bài: 08/06/2016; ngày sửa chữa: 13/06/2016; ngày duyệt đăng: 14/06/2016.

Abstract: Ethnic Minority Development is a goal and mission of SEQAP. Over 5 years of implementation the plan, the primary education in ethnic minorities areas has been significantly improved, both in quantity and quality, meeting the requirements of education reform in the period 2016-2020.

Keywords: SEQAP, Ethnic Minority Development Plan.

1. Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số (DTTS) và nhiệm vụ của SEQAP

1.1. Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP) là chương trình cấp quốc gia triển khai tại 36 tỉnh được lựa chọn với hơn 1.600 trường tiểu học, chủ yếu ở vùng khó khăn, vùng đồng đồng bào DTTS. Chương trình nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học thông qua việc hỗ trợ các trường tiểu học chuyển đổi sang phương thức dạy học cả ngày tại nhà trường.

Tập trung vào những tỉnh khó khăn nhất ở Việt Nam, hoạt động của SEQAP ở hầu hết các tỉnh sẽ liên quan đến các cộng đồng DTTS. Do vậy, các nhóm dân tộc là một trong những mục tiêu cần đạt của Chương trình.

1.2. Kế hoạch phát triển DTTS đề cập đến các nhóm DTTS cụ thể, các mối quan tâm, nhu cầu và các vấn đề KT-XH có ý nghĩa cần được chuẩn bị cho sự phát triển.

Khung pháp lí và chính sách DTTS của Việt Nam là các Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiến pháp của Việt Nam, **Luật Giáo dục, Luật Phổ cập giáo dục**



Hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh Trường Tiểu học Thạch Lương - Văn Chấn - Yên Bái

* Giám đốc SEQAP

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

tiểu học, Chương trình 135 (giai đoạn I, giai đoạn II) cùng các quyết định, nghị định, thông tư hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển DTTS đã được ban hành, trong đó có các tiêu chí hỗ trợ, mức hỗ trợ cụ thể như chính sách hỗ trợ bữa trưa cho học sinh (HS) nghèo và HS DTTS chính là bản chất thiết kế của SEQAP về hỗ trợ cho HS DTTS.

Ở mỗi tỉnh, chương trình có thể có chính sách liên quan đến các vấn đề DTTS. Tuy nhiên, khung chính sách DTTS đã được Chính phủ Việt Nam phê duyệt áp dụng cho SEQAP để hướng dẫn các hoạt động chuẩn bị sau này của Kế hoạch Phát triển DTTS khi chuyển các trường tiểu học sang dạy học cả ngày.

1.3. Để đảm bảo thực hiện chính sách một cách tốt nhất, kế hoạch phát triển DTTS đã được chuẩn bị với những mục tiêu và tôn chỉ sau: - M1 - Người DTTS được khuyến khích tham gia vào tất cả các hoạt động của chương trình và họ sẽ hưởng lợi từ chương trình theo cách phù hợp với văn hóa; - M2 - Các ảnh hưởng bất lợi tới các cộng đồng DTTS, các nhóm khác biệt và nhóm yếu thế, cần được tránh hoặc giảm thiểu thông qua việc tìm hiểu các lựa chọn có thể thực hiện được; - M3 - Chuẩn bị kế hoạch phát triển DTTS và việc thực hiện cần được tiến hành với sự tham gia và tham vấn của người DTTS; - M4 - Kế hoạch thực hiện và ngân sách cho các hoạt động phát triển liên quan đến đảm bảo an toàn cho nhóm DTTS (gồm cả các cơ chế tham gia và các khảo sát) và việc thực hiện phải kết hợp chặt chẽ với từng chương trình.

1.4. Một số tác động khi thực hiện kế hoạch phát triển DTTS của SEQAP: - T1: Tăng tỉ lệ HS được học ít nhất 30 tiết học/



Học sinh Trường Tiểu học Tả Phìn - Sapa - Lào Cai thuộc SEQAP

tuần, trong đó có HS DTTS, HS nữ, HS nghèo và HS nông thôn; - T2: Tăng tỉ lệ HS tiểu học đạt được mức độ “học đọc lập” (đạt chuẩn kiến thức - kĩ năng để lên lớp) đối với hai môn *Tiếng Việt* và *Toán* cho mọi HS nói chung, đặc biệt là HS DTTS, HS nữ, HS nghèo và HS nông thôn; - T3: Tăng số lượng HS hoàn thành chương trình tiểu học, trong đó chú ý đặc biệt đối tượng HS DTTS, HS nữ, HS nghèo và HS nông thôn.

Cùng với các tác động này, Chương trình sẽ phần nào cải thiện điều kiện trang thiết bị tại các trường ở khu vực khó khăn. SEQAP cũng sẽ có hỗ trợ trực tiếp cho HS dân tộc thông qua Quỹ phúc lợi cho HS.

1.5. Ban quản lí SEQAP đã phân công một điều phối viên chịu trách nhiệm điều hành Kế hoạch phát triển DTTS trong Chương trình và kết nối, phối hợp các hoạt động của Chương trình với Vụ Giáo dục dân tộc của Bộ GD-ĐT, Ủy ban dân tộc, cùng các đơn vị có liên quan, làm cho shoạt động thêm phong phú và hiệu quả. SEQAP đã tổ chức nhiều hội thảo về chính sách DTTS và kế hoạch phát triển DTTS cho cán bộ văn phòng thường trực, đại diện Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT cùng các trường học, nơi có các nhóm DTTS là đối tượng

hưởng lợi. Các cấp tỉnh, huyện và trường đều phân công người chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi chương trình phát triển DTTS của cấp mình.

Ở những nơi HS, GV, phụ huynh là đối tượng được hưởng lợi, các trường đều chuẩn bị kế hoạch thường niên cho lĩnh vực này, bao gồm phần mô tả các hoạt động tham gia chương trình của các nhóm dân tộc, trong đó có yêu cầu tham khảo ý kiến của tất cả các nhóm dân tộc có liên quan nhằm đề xuất các hoạt động, can thiệp, hỗ trợ trong các năm.

2. Thực trạng nhóm DTTS ở các tỉnh tham gia SEQAP

Chương trình SEQAP đã được thực hiện ở 36 tỉnh với tổng dân số khoảng 38 triệu người và hơn 25% là người DTTS. Tỷ lệ của nhóm DTTS trong các tỉnh SEQAP cao hơn nhiều (11%) so với tỷ lệ trung bình toàn quốc.

Tuy nhiên, tỷ lệ đói nghèo của các nhóm DTTS ở Việt Nam, đặc biệt những người sống trong khu vực miền núi hiện nay khá cao (theo số liệu năm 2004, có 61% người DTTS vẫn còn trong diện đói nghèo - so với chỉ 14% đối với người dân tộc Kinh). Số liệu ước tính cho rằng 37% người người thuộc diện nghèo trong năm 2019 sẽ là người thuộc nhóm DTTS, nhiều hơn gấp 2 lần tỷ lệ người nghèo là người DTTS năm 2003 và gần gấp ba lần tỷ lệ người DTTS trong dân số Việt Nam. Nạn đói vẫn còn là một vấn đề lớn của người DTTS, thể hiện ở con số 1/3 trong tổng số người DTTS phải chịu đói trong năm 2004.

Theo số liệu thống kê của Bộ GD-ĐT năm 2016, HS dân tộc học tiểu học ở Việt Nam là 17,3%, trong đó có 1.347.821 HS DTTS. Trong 1.628 trường của 36 tỉnh tham gia

SEQAP có 646.591 HS tiểu học, trong đó có 277.727 HS DTTS, chiếm 43%. Phần lớn các em có kết quả học tập hạn chế, đặc biệt còn kém hai môn *Toán và Tiếng Việt*. Kết quả học kém tiếng Việt ở lớp 1 khiến HS khó đạt kết quả tốt hơn ở các lớp cao hơn.

HS DTTS có thể học ở trường bình thường (có HS dân tộc Kinh) hoặc học trường nội trú dành riêng cho HS dân tộc. Ở những trường này, HS được học GV người Kinh hoặc GV người dân tộc. Tỷ lệ GV tiểu học là người DTTS trong cả nước khoảng 11,4% (44.966 GV). Số liệu thống kê chính thức về GV DTTS ở 36 tỉnh SEQAP (1.628 trường) là 12.046, chiếm khoảng 23,9% tổng số GV tiểu học trong khu vực chương trình. GV DTTS có lợi thế rõ ràng khi dạy tiếng Việt cho HS dân tộc vì họ có thể nói được cả hai ngôn ngữ. Tuy nhiên, nhiều GV không đạt tiêu chuẩn chuyên môn của GV tiểu học. Họ cần được tập huấn và bồi dưỡng thêm.

Theo thống kê từ SEQAP, đến tháng 6/2015 đã có 1.628 trường/284 huyện (thành phố) với 4.977 điểm trường, trong đó 668 trường thuộc xã khó khăn (41,03%) tham gia học cả ngày. Số HS toàn SEQAP là 643.898 em, trong đó 277.997 em HS DTTS, chiếm 44%; HS DTTS học cả ngày là 95%.

3. 5 năm hiện thực hóa kế hoạch phát triển DTTS của SEQAP

Trong những năm qua, các can thiệp, hỗ trợ của SEQAP là những hoạt động dành phục vụ chuyên biệt cho các nhóm DTTS được hưởng lợi. Nhiều hoạt động cho thấy SEQAP đã hiện thực hóa *kế hoạch hoạt động DTTS*, đảm bảo các mục tiêu và tác động diễn ra bằng các giải pháp, biện pháp tích cực trong suốt quá trình triển khai hơn 5 năm qua.

3.1. Xây dựng tài liệu, in sách hướng dẫn cho GV học ngôn ngữ địa phương.

Đánh giá tác động xã hội của SEQAP cho thấy khả năng nói tiếng địa phương (tiếng dân tộc) là một lợi thế rõ ràng đối với GV khi làm việc với HS dân tộc. Do đó, SEQAP đã đề ra hoạt động nhằm mục tiêu giúp đỡ các GV làm việc với HS dân tộc học trong và ngoài lớp học. SEQAP chưa thể xây dựng và in ấn sách hướng dẫn bằng tất cả ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam nhưng đã làm thử và tập trung vào 4 thứ tiếng *Mông, Chăm, Khmer, Jrai*. Các trường được hưởng lợi và các Sở GD-ĐT các tỉnh xác định rõ những ngôn ngữ nào (có tiếng nói và chữ viết, có nhiều HS người dân tộc đang học tập) được ưu tiên sử dụng khi tổ chức dạy học cả ngày. Chương trình SEQAP xây dựng và in sách hướng dẫn dựa trên những ưu tiên đó.

3.2. Chiến dịch tăng cường nhận thức cho cha mẹ HS dân tộc về mô hình dạy học cả ngày (FDS).

Việc học cả ngày hữu ích cho HS dân tộc trong việc tăng thời gian học tập, đặc biệt là hai môn *Toán* và *Tiếng Việt*. Tuy nhiên, một số bậc phụ huynh của HS dân tộc lại muốn con họ ở nhà vào buổi chiều để hỗ trợ công việc chăn nuôi, trồng trọt hay các công việc sản xuất khác. Do vậy, để có được sự ủng hộ mạnh mẽ hơn từ các bậc phụ huynh, trong những năm qua, SEQAP đã hướng dẫn các địa phương tiến hành một số chiến dịch nâng cao nhận thức cho cộng đồng. Những hoạt động này thực hiện bởi GV hay chính hội phụ huynh HS và được hỗ trợ từ cộng tác viên cộng đồng mà SEQAP tuyển dụng. Ban đại diện cha mẹ HS cùng nhà trường vận động gia đình đóng góp vật dụng, thực phẩm ăn trưa bán trú cho con em; thực hiện giám sát khẩu phần ăn theo bữa của các em, như ở các trường: Tiểu học Rờ Koi (huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum), Tiểu học Lê Lợi (huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông), Tiểu học Xã Hiếu (huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum),... Nhiều nơi đã cử cha mẹ HS tham gia nấu ăn, chăm sóc HS tại trường.

3.3. Đào tạo GV “dạy tiếng Việt như một ngôn ngữ thứ hai”.

Chương trình học bằng tiếng Việt là tiếng “bản ngữ” đối với HS người Kinh, nhưng lại là ngôn ngữ thứ hai đối với HS DTTS. Do vậy, việc dạy tiếng Việt cho các nhóm DTTS tới nay chưa thực sự hiệu quả, nhiều HS dân tộc nói tiếng Việt còn khó khăn. SEQAP đã xây dựng tài liệu phát triển kỹ năng giao tiếp cho HS dân tộc, tài liệu Tăng cường tiếng Việt cho HS dân tộc, đồng thời hướng dẫn các địa phương tuyển dụng trợ giảng người DTTS để khắc phục khó khăn về ngôn ngữ. GV nhiều trường ở Lâm Đồng đã được học



thêm tiếng dân tộc để phục vụ dạy học, giảm gánh nặng về kinh phí trợ giảng tiếng dân tộc tại mỗi trường.

3.4. Tập huấn tiếng địa phương cho GV, tra dồi bản sắc văn hoá địa phương và giáo dục kĩ năng sống cho HS dân tộc. SEQAP hướng dẫn các địa phương tập huấn GV dạy học có kết hợp sử dụng tiếng dân tộc. Các tài liệu hướng dẫn GV học ngôn ngữ địa phương (tiếng dân tộc) đã hỗ trợ tích cực cho GV nâng cao chất lượng giảng dạy. Tập huấn GV bằng ngôn ngữ địa phương cũng là một biện pháp để nâng cao bản sắc văn hoá dân tộc. Hoạt động này được tiến hành đồng thời với tổ chức giảng dạy cho HS dân tộc về bản sắc và văn hoá địa phương đã đem lại hiệu ứng tích cực. SEQAP đã có một số tài liệu và module về kĩ năng sống có thể đưa vào giảng dạy giúp HS dân tộc thích nghi tốt hơn với môi trường sống.

3.5. Sử dụng các phương tiện hiện có để tạo lập góc học tiếng Việt trên lớp học. Nhiều trường tham gia SEQAP ở vùng DTTS đã xây dựng được góc học tiếng Việt nhằm cải thiện môi trường học tiếng Việt cho HS dân tộc. Kết quả của nhiều hội thảo tại các địa phương cho thấy HS dân tộc học tiếng Việt nhanh hơn trong một ngôi trường có cơ hội giao tiếp với HS người Kinh. Các GV và cán bộ quản lí giáo dục ở vùng DTTS đều xác nhận môi trường học tập là nhân tố quan trọng hỗ trợ HS dân tộc học tiếng Việt. Do vậy, tạo góc học tiếng Việt hữu ích trong trường học có HS DTTS giúp các em phát triển năng lực (NL) nói, viết và giao tiếp thành thạo bằng tiếng Việt là yếu tố quan trọng nhất ở cấp tiểu học.

Góc học tập trên lớp có thể được sử dụng sáng tạo những phương tiện hiện có của trường học, lớp học hay hội trường. Nhiều góc học tập tại một số trường được trang bị những tài liệu in (tranh, ảnh) giải thích ý nghĩa của những từ quan trọng bằng tiếng Việt; có thiết bị âm thanh giúp trẻ em học tiếng Việt qua bài hát, có truyện tranh hấp dẫn đã góp phần phát triển ngôn ngữ HS.

Để bảo tồn và phát triển văn hoá DTTS, SEQAP giao các địa phương xây dựng Tài liệu văn hóa địa phương theo vùng miền và tập huấn rộng rãi, giúp chất lượng giáo dục vùng DTTS được nâng cao. Các cán bộ quản lí, GV, hội phụ huynh và HS của các trường hưởng lợi đã thảo luận để tìm ra những cách sử dụng góc học tập sao cho hiệu quả nhất. Tất cả những biện pháp và hoạt động đó đã làm tăng ý nghĩa của phương tiện, bảo đảm góc học tập được sử dụng và khai thác tốt.

3.6. Cho HS dân tộc mượn sách tham khảo miễn phí. Các trường SEQAP tổ chức hoạt động thư viện tại trường học hết sức phong phú. HS dân tộc thường xuất thân từ những gia đình nghèo, ít có điều kiện mua sách phục vụ học tập. Do vậy, hoạt động phát sách miễn phí cho các em góp phần “giữ chân” trẻ ở lại trường và học tập tích cực. Thông qua đọc sách, các em hiểu biết nhiều hơn, học tập chăm chỉ và chuyên cần hơn. Nhiều trường đã cho HS viết cảm nghĩ hoặc thu hoạch sau khi đọc truyện hay sách báo tại thư viện. Đây là một sáng kiến hay cần nhân rộng.

3.7. Tăng cường vai trò hỗ trợ của hội phụ huynh và các nhóm dân tộc thiểu số. Hội phụ huynh HS đóng vai trò cầu nối giữa nhà trường, GV và cha mẹ HS.

Hoạt động hiệu quả của hội phụ huynh có vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi sang học cả ngày. Do đó, SEQAP đã cho tuyển cộng tác viên cộng đồng và hướng dẫn tăng cường vai trò của hội cha mẹ HS liên lạc với các nhóm DTTS. Các tư vấn này cũng có vai trò thiết kế và hỗ trợ các trường hưởng lợi qua các hoạt động nâng cao nhận thức cho cha mẹ HS dân tộc về chương trình học cả ngày tại trường.

3.8. Khen thưởng thành tích HS. Cùng với khen thưởng HS đi học đều, HS nghèo vượt khó nhằm thu hút HS học cả ngày, còn có hình thức khen thưởng thành tích học tập và rèn luyện nhằm khuyến khích HS dân tộc học tập tốt. SEQAP đã trao giải thưởng cho các HS có thành tích học tập tốt nhất trong năm học. Hỗ trợ này nhằm mục đích khuyến khích HS nỗ lực phấn đấu đạt kết quả học tập tốt hơn.

3.9. Cấp trợ cấp xã hội cho HS. Việc chuyển đổi từ học 1 buổi/ngày sang học cả ngày trong những năm đầu tiên chưa được phụ huynh HS DTTS ủng hộ triệt để. Vì, trên thực tế, trẻ em có thể đem lại chút thu nhập cho gia đình, như nhặt củi, hái măng, bắt cá..., nếu ở lại trường học cả ngày, gia đình sẽ “mất” một khoản thu nhập. Hơn nữa, HS dân tộc thường ở xa trường, nếu phải về nhà ăn trưa, nhiều khả năng các em không quay lại trường để học buổi chiều. Hỗ trợ của SEQAP đã thu hút HS dân tộc và HS nghèo ở lại trường học cả ngày qua khoản “Trợ cấp xã hội” dành cho HS. Trợ cấp này bao gồm một phần chi phí ăn trưa, thưởng cho HS đi học đều, HS nghèo vượt khó, thuê trợ giảng người DTTS địa phương và trợ cấp lương thực/quần áo khẩn cấp cho những trường hợp

nghèo nhất. Việc chuyển đổi từ học 1 buổi/ngày sang học cả ngày sau một thời gian đã được sự ủng hộ nhiệt tình của đa số cha mẹ HS dân tộc.

3.10. Hỗ trợ ăn trưa ngoài trường học - gia đình cho ở trọ. Báo cáo của một số địa phương ở vùng khó khăn đã cho thấy một sáng kiến hỗ trợ HS sống xa trường học. Theo đó, các gia đình sống gần trường chính hay trường học vệ tinh sẽ cho HS trọ tại nhà dân trong những ngày đi học tại trường. Phụ huynh những em trọ học thường đến gia đình cho con em họ ở trọ học để giúp xây dựng chỗ nghỉ tạm thời cho các em. SEQAP đã cấp cho HS nghèo và HS dân tộc thông qua quỹ giáo dục nhà trường và quỹ phúc lợi HS để trả chi phí cho các bữa trưa ăn tại trường. Một số nơi (Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang), phụ huynh đã đến trường dựng lán cho các em người DTTS ở xa trường để nghỉ lại một số ngày trong tuần, giúp các em đỡ phải đi lại và có thêm thời gian để tham gia các hoạt động giáo dục cả ngày ở trường.

4. Báo cáo, giám sát và đánh giá

4.1. Báo cáo. Hằng năm, các địa phương đều có báo cáo của các trường SEQAP cho Phòng GD-ĐT huyện và báo cáo tổng hợp Sở GD-ĐT nộp Bộ GD-ĐT nêu rõ tình hình các hoạt động có sự tham gia của các nhóm GV, HS và phụ huynh DTTS. Sở GD-ĐT đồng gửi báo cáo tới Ủy ban DTTS của tỉnh để chia sẻ thông tin. Các báo cáo định kì của SEQAP, của Bộ GD-ĐT và Ngân hàng Thế giới cũng có phần viết về sự tham gia của các nhóm DTTS.

Từ năm học 2014-2015, việc đánh giá kết quả học tập của HS áp dụng theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày

28/8/2014, bao gồm: - Đánh giá sự hình thành và phát triển NL và phẩm chất của HS theo 2 mức: *Đạt hoặc Chưa đạt*, - Đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục theo các mức: *Hoàn thành hoặc Chưa hoàn thành* đều được đánh giá cho tất cả HS, kể cả các HS DTTS.

Kết quả học tập của HS các trường SEQAP (năm học 2014-2015) cho thấy:

- *Chất lượng giáo dục chung:* Năm học 2014-2015 có 634.898 HS, trong đó có 277.997 HS DTTS (HSDT) - 44%; có 589.050 HS học cả ngày (FDS) - 92,7%; trong đó có 264.115 HSDT - 44,8%. Đánh giá về phát triển phẩm chất (PC): Có 631.216 HS đạt về PC - 99,4%, 566.220 HS FDS đạt về PC - 96,1% số HS FDS, trong đó có 261.759 HSDT - đạt 94,1% số HSDT; đạt 99,1% tổng số HSDT học cả ngày. Đánh giá về phát triển NL: Có 627.894 HS đạt về NL - 99,0%, 580.732 HS FDS đạt về NL - 98,6% số HS FDS,

trong đó có 258.565 HSDT - đạt 93,0% số HSDT; đạt 98,8% so với tổng số HSDT học cả ngày. Đánh giá về xếp loại học tập: có 624.128 HS xếp loại *Hoàn thành môn Tiếng Việt*, đạt 98,3%; có 580.732 HS FDS xếp loại *Hoàn thành* đạt 98,5% số HS FDS. Trong đó, có 251.602 HS DTTS - đạt 90,5% số HS DTTS. Đạt 95,1% so với tổng số HS DTTS học cả ngày; có 625.231 HS xếp loại *Hoàn thành môn Toán* - 98,4%; có 578.366 HS FDS đạt 98,1% số HS FDS. Trong đó có 256.889 HS DTTS - đạt 92,4% số HS DTTS; đạt 97,3% tổng số HS DTTS học cả ngày.

- *HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học (HTTH):* Năm học 2014-2015 là năm học có lớp HS SEQAP đầu tiên HTTH (giai đoạn 2010-2015). Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học là một trong các chỉ số quan trọng đánh giá tác động của SEQAP đối với chất lượng giáo dục các trường SEQAP. Theo đó, năm học này có



Lãnh đạo Ngân hàng thế giới và SEQAP thăm Trường Tiểu học Hẩu Thào - Sa Pa - Lào Cai

120171/120542 HS lớp 5 HTHH, đạt 99,7%; nữ đạt 99,8%; DTTS đạt 97,7%; HS hộ nghèo đạt 99,3%. Trong đó HS FDS đạt 99,7% so với tổng số HS học cả ngày (Nguồn: Báo cáo của các tỉnh tham gia SEQAP - Báo cáo tiến độ 11).

Xem hiệu quả của các chương trình giáo dục hiện có, đánh giá xã hội của SEQAP đã phát hiện ra rằng: - Các dịch vụ được thiết kế cho đại đa số có thể không xác định được sự cạnh tranh với hệ thống kiến thức bản địa, các hoạt động, lễ hội hoặc lịch nông nghiệp. Những vấn đề này cần được cân nhắc khi thiết kế lịch học cả ngày nếu việc này làm tăng kết quả học tập của nhóm thiệt thòi; - Ngôn ngữ địa phương được phép dùng để hướng dẫn, nhưng việc sử dụng này rất hạn chế; - Khó khăn về ngôn ngữ ảnh hưởng tới chất lượng và mối quan hệ giữa GV và phụ huynh HS. GV cần coi trọng các kĩ năng ngôn ngữ DTTS; - Trường mầm non sẽ giúp HS học tiếng Việt nhanh hơn; - Khoảng cách tới trường gây trở ngại cho việc tiếp cận giáo dục của HS.

4.2. Giám sát và đánh giá. Ban quản lí SEQAP trong những năm qua đã đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kế hoạch phát triển DTTS thông qua tổ chức dạy học cả ngày tại các địa phương. Một số chỉ tiêu về giáo dục dân tộc được giám sát ngay trên SEQAP online. Các trường được hưởng lợi, Phòng và Sở GD-ĐT đã tiến hành đánh giá và giám sát nội bộ việc thực hiện Kế hoạch phát triển DTTS theo từng năm học như một phần của công việc thực hiện chương trình SEQAP. Các nhà tài trợ trong quá trình đánh giá (một năm 2 kì) đều tiến hành giám sát việc thực hiện Kế hoạch phát triển DTTS và đó cũng là một mục tiêu trong những chuyến kiểm tra giám sát này.

5. Một số đề xuất, kiến nghị

Kết quả đạt được trong 5 năm học đã qua của SEQAP, trong đó có tác động của kế hoạch hành động vì DTTS, đã khẳng định tính nhân văn của Chương trình; sự hưởng ứng của cộng đồng các dân tộc được thụ hưởng Chương trình đã phản ánh tiếng nói đồng thuận từ các địa phương, nhà trường và cha mẹ HS. Đó sẽ là xu thế phát triển về chất của giáo dục tiểu học thời kì đổi mới (sau 2015). Trên cơ sở đó, SEQAP tập hợp và đề xuất các kiến nghị sau đây: - Tiếp tục duy trì Chương trình hiện có đối với giáo dục tiểu học, đồng thời mở rộng diện thụ hưởng cho số đông HS các DTTS; - Có thêm chính sách về dạy học cả ngày cho các HS DTTS, đặc biệt là nhóm HS dân tộc rất ít người; - Tăng cường cơ sở vật chất cho các trường có đông HS DTTS; cấp gạo, sách, vở, bút và các trang thiết bị học tập cho HS DTTS thuộc hộ nghèo; - Mở rộng chương trình học cả ngày tới các trường và điểm trường có đông HS DTTS trên cơ sở phát huy các kinh nghiệm đã tích lũy của SEQAP; - Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lí và GV là người DTTS; có chính sách mạnh mẽ thu hút cán bộ GV có trình độ cao đến dạy học tại các vùng có đông đồng bào DTTS sinh sống. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Báo cáo của UNICEF - Phân tích tình hình trẻ em tại Việt Nam năm 2010.
- [2] Báo cáo đợt đồng đánh giá SEQAP lần thứ 5 của Bộ GD-ĐT và các nhà tài trợ - (tháng 9/2012).
- [3] Báo cáo số 47522-VN của Ngân hàng Thế giới thẩm định Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học.
- [4] Biên bản ghi nhớ đợt đồng đánh giá SEQAP lần thứ 8 của Bộ GD-ĐT và các nhà tài trợ - (tháng 5/2014).
- [5] Biên bản ghi nhớ đợt đồng đánh giá SEQAP lần thứ 10 của Bộ GD-ĐT và các nhà tài trợ - (tháng 6/2015).